

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi bổ sung hoặc thay thế, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Công Thương áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung hoặc thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Công Thương áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

**Điều 2.** Sở Công Thương có trách nhiệm thực hiện niêm yết công khai kịp thời, đầy đủ thủ tục hành chính tại Quyết định này theo quy định và cập nhật quy trình giải quyết của từng thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Hà Giang.

**Điều 3.** Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC.



**CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA  
NGÀNH CÔNG THƯƠNG ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2695/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>A THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>					
<b>I Lĩnh vực: Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ</b>					
1	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	- 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị huấn luyện (nếu có), kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp;	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;</li> <li>- Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.</li> </ul>
2	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	- 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn	Không.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	<p>Thương</p> <p>Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ</p>	<p>- 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ;</p>	<p>Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang</p> <p>Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang</p>	<p>Không.</p>	<p>- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;</p> <p>- Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.</p> <p>- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;</p>
4	<p>Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ</p>	<p>- 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ;</p>	<p>Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang</p>	<p>Không.</p>	<p>- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
5	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình 4.000.000 <sup>d</sup> - Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền 3.500.000 <sup>d</sup> - Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm 2.000.000 <sup>d</sup>	công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;  - Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.
6	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	- Trường hợp cấp lại giấy phép nhưng không có thay đổi về địa điểm, quy mô, điều kiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				<p>công nghiệp thì áp dụng mức thu bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu cấp mới, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình 2.000.000<sup>d</sup></li> <li>+ Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền 1.750.000<sup>d</sup></li> <li>+ Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm 1.000.000<sup>d</sup></li> </ul>	<p>nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.</p>
7	Thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường	Không	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;  - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

## II Lĩnh vực: Xuất nhập khẩu

1	Thủ tục lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện và hàng hóa tạm nhập, tái xuất theo Giấy phép qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách đề nghị của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới công bố danh sách thương nhân được phép tái xuất hàng hóa qua các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không	Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.
---	---	--	--	-------	--

## III Lĩnh vực: Xúc tiến thương mại

1	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	Không	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn	Không	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ
---	---	-------	--	-------	---

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.
IV	<b>Lĩnh vực: Kinh doanh khí</b>  <b>Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)</b>  1 Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	- Phí thẩm định: + Khu vực thành phố: tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Khu vực các huyện: tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp phải thẩm định Phí thẩm định:</li> <li>+ Khu vực thành phố: tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;</li> <li>+ Khu vực các huyện: tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;</li> <li>- Trường hợp không phải thẩm định không thu phí.</li> </ul>	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp phải thẩm định Phí thẩm định:</li> <li>+ Khu vực thành</li> </ul>	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang</p>	<p>phổ:tổ chức,doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;  + Khu vực các huyện: tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;  - Trường hợp không phải thẩm định không thu phí.</p>	
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí
6	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bốn	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		
9	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí
11	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí
12	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519,	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	LPG vào phương tiện vận tải		đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		doanh khí
<b>Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG)</b>					
13	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định:</li> <li>+ Khu vực thành phố: tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;</li> <li>+ Khu vực các huyện: tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;</li> </ul>	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp phải thẩm định Phí thẩm định:</li> <li>+ Khu vực thành phố: tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;</li> <li>+ Khu vực các huyện: tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;</li> <li>- Trường hợp không phải thẩm định không thu phí.</li> </ul>	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí
15	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp phải thẩm định Phí thẩm định:</li> <li>+ Khu vực thành</li> </ul>	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang</p>	<p>phổ:tổ chức,doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;  + Khu vực các huyện: tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;  - Trường hợp không phải thẩm định không thu phí.</p>	
16	<p>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải</p>	<p>15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang</p>	<p>Không</p>	<p>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
17	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí
18	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí
<b>Khí thiên nhiên nén (CNG)</b>					
19	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	- Phí thẩm định: + Khu vực thành phố:tổ chức,doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				+ Khu vực các huyện: tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;	
20	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	- Trường hợp phải thẩm định Phí thẩm định: + Khu vực thành phố: tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Khu vực các huyện: tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh là 200.000	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
21	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	<p>đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;</p> <p>- Trường hợp không phải thẩm định không thu phí.</p> <p>- Trường hợp phải thẩm định Phí thẩm định:</p> <p>+ Khu vực thành phố:tổ chức,doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;</p> <p>+ Khu vực các huyện: tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;</p> <p>- Trường hợp</p>	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				không phải thẩm định không thu phí.	
22	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí
23	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí
24	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>B</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b>				
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực: Kinh doanh khí</b>				
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận nhận và trả kết quả hành chính các huyện, thành phố	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định:</li> <li>+ Khu vực thành phố: tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;</li> <li>+ Khu vực các huyện: tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;</li> </ul>	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh kh
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận nhận và trả kết quả hành chính các huyện, thành phố	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp phải thẩm định Phí thẩm định:</li> <li>+ Khu vực thành</li> </ul>	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				<p>phố:tổ chức,doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;</p> <p>+ Khu vực các huyện: tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; Hộ kinh doanh là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;</p> <p>- Trường hợp không phải thẩm định không thu phí.</p>	
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận nhận và trả kết quả hành chính các huyện, thành phố	<p>- Trường hợp phải thẩm định Phí thẩm định:</p> <p>+ Khu vực thành phố:tổ chức,doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh</p>	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				doanh/lần      thăm định;      Hộ kinh doanh là 400.000 đồng/điểm      kinh doanh/lần      thăm định; + Khu vực các huyện: tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh      doanh/lần thăm định; Hộ kinh doanh là 200.000 đồng/điểm      kinh doanh/lần      thăm định; - Trường hợp không phải thăm định không thu phí.	

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

STT	Số hồ sơ TTHC hoặc QĐ công bố	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
<b>A</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>						
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực: Xúc tiến thương mại</b>						
1	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không	Nghị định số 81/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại
2	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Đăng ký sửa đổi/ bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không	Nghị định số 81/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại
3	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Thông báo thực hiện khuyến mại	Thông báo hoạt động khuyến mại	Không.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không.	Nghị định số 81/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến

STT	Số hồ sơ TTHC hoặc QĐ công bố	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
					Giang		thương mại
4	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ/triển lãm thương mại tại Việt Nam	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không.	Nghị định số 81/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại
5	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	Không.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Giang số 519, đường Nguyễn Trãi, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không.	Nghị định số 81/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại

### III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ HỦY BỎ, BÃI BỎ

STT	Mã số TTHC hoặc Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
<b>A</b>	<b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực: Vật liệu nổ công nghiệp</b>		
1	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017 Nghị định số 71/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp
2	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017 Nghị định số 71/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp
3	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp lại Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017 Nghị định số 71/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp



STT	Mã số TTHC hoặc Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
4	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Đăng ký thực hiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017 Nghị định số 71/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp
<b>II Lĩnh vực: Kinh doanh khí</b>			
<b>Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)</b>			
1	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
2	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
3	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
4	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
5	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
6	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
7	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
8	Quyết định số 1597/QĐ-	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí

<b>STT</b>	<b>Mã số TTHC hoặc Quyết định công bố</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính</b>
	UBND ngày 26/7/2018	điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải	
9	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
10	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
11	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
12	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
13	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
14	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
15	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
16	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
17	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
18	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
19	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí

STT	Mã số TTHC hoặc Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
		doanh LPG	
20	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
21	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
22	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
23	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
24	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
<b>Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG)</b>			
1	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
2	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
3	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí

STT	Mã số TTHC hoặc Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
4	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
5	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
6	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
7	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
8	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
<b>Khí thiên nhiên nén (CNG)</b>			
1	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
2	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
3	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
4	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
5	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
6	Quyết định số 1597/QĐ-	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí

<b>STT</b>	<b>Mã số TTHC hoặc Quyết định công bố</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính</b>
	UBND ngày 26/7/2018	kiện cấp CNG	
7	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí
8	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG	Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí